

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
Tỉnh Nghệ An**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự Do – Hạnh phúc**

Bản số: 16/2019/HSST

Ngày: 28/02/2019

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH NGHỆ AN**

T phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên Tòa ông *Nguyễn Văn Thắng*

Các hội thẩm nhân dân

1. Bà: **Trần Thị Hợi.**
2. Bà: **Nguyễn Thị Vân A.**

Thư ký phiên tòa: Bà *Nguyễn Thị Thu Hương* - Thư ký Toà án nhân dân huyện T.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: ông **Hoàng Văn Lâm** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2019; tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:11/TL-HSST ngày 30 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:17/2019/QĐXX ST – HS ngày 12/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Nghệ An.

Đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hữu M**; sinh ngày:16/4/1991 tại: huyện T, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm Y, xã Tân An, huyện T, tỉnh Nghệ An; tôn giáo: Không; Đảng viên đảng cộng sản Việt Nam; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn:12/12; con ông: Nguyễn Hữu D - Sinh năm:1968; và bà Phan Thị Y - Sinh năm: 1969; vợ: Hồ Thị H; sinh năm:1992; có 02 con: Lớn 03 tuổi, nhỏ 02 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2018 đến ngày 29/12/2018; bị cáo được tại ngoại; có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

A: Phan Tuấn A; sinh ngày 27/11/1973; vắng mặt.

Trú tại: Xóm Phúc T, xã NP, huyện T, tỉnh Nghệ An.

Người chứng kiến:

A: Trần Hải Dương; sinh ngày: 02/2/1990; vắng mặt.

Trú tại: Xóm Kẽ Nang, xã NP, huyện T, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu mua pháo về nổ trong dịp tết Nguyên đán nên Nguyễn Hữu M đã gọi điện thoại liên lạc với người đàn ông tên T (M không rõ địa chỉ cụ thể) để nhờ người này mua pháo về sử dụng. Khoảng 12 giờ ngày 23 tháng 12 năm 2018 M nhận được điện thoại của T gọi đến trao đổi với nội dung: “*A sang khu vực cây xăng Làng Rào xã Tân Hương, huyện T để lấy pháo*”. M đồng ý và điều khiển xe máy đến khu vực điểm hẹn. Khi đến nơi thì T gọi điện thoại lại cho Nguyễn Hữu M và nói M đi lại khu vực gần Cầu Trôi, thuộc xã K, huyện T để đưa tiền cho T đi lấy pháo. M đi đến địa điểm mà T yêu cầu và đưa cho người đàn ông tên T số tiền 4.200.000 đồng (*Bốn triệu hai trăm ngàn đồng*) để T đi lấy pháo, còn M quay lại khu vực cây xăng Làng Rào chờ T đưa pháo đến. Đến 12 giờ 30 phút cùng ngày người đàn ông tên T quay lại và đưa cho M một thùng cát tông bên trong có 06 (Sáu) hộp pháo hoa loại 36 quả và một túi ni lông màu đen bên trong có 01 (Một) hộp pháo hoa loại 36 quả. M bỏ thùng cát tông và túi ni lông ở giữa khung xe máy đi về nhà, khi đến khu vực xóm Tân Sơn, xã Tân An, huyện T, tỉnh Nghệ An thì M bị lực lượng Công an huyện T kiểm tra đã phát hiện và thu giữ toàn bộ 07 (Bảy) hộp hình khối chữ nhật (Nghị là pháo) mà Nguyễn Hữu M đang tàng trữ.

Tại biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 23/12/2018 của Cơ quan CSĐT Công an huyện T, xác định: 07 hộp pháo loại 36 quả (Nghị là pháo) thu giữ của Nguyễn Hữu M có khối lượng 10,2 kg (*Mười phẩy hai kilogam*). (Bút lục số: 39- 41 HSVA).

Tại Kết luận giám định số 81/KL-PC09(CN) ngày 28/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu vật thu giữ của Nguyễn Hữu M gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (Có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây ra tiếng nổ). (Bút lục số 45 HSVA).

Vật chứng vụ án gồm: - 01 (Một) bì xác rắn màu xA, có kích thước (105 x 70) cm được niêm phong mỗi buộc màu vàng bằng giấy màu trắng.

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động NOKIA 105 màu đen, đã qua sử dụng, được gắn sim Viettel số 0372951557 trên khay sim 1 số EMEI1: 358989096452687, số EMEI2: 358989097452686.

- 01 (Một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Dream II, màu sơn: nâu, Số máy: HA08E-0530671, Số khung: HA080X3Y-530633, Biển kiểm soát: 37K6-8454.

Cáo trạng số 19/CT-VKS - HS ngày 29 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Nghệ An, truy tố bị cáo Nguyễn Hữu M, về tội: “*Tàng trữ hàng cấm*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Hữu M mức án từ 9 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo chưa có thu nhập, tài sản riêng không có, đề nghị HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý theo quy định của pháp luật .

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu M có lời nói sau cùng: Bị cáo rất ân hận hành vi phạm tội của mình xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tra luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu M đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã quy kết. Lời khai nhận tội của bị cáo đã phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 13 giờ 00 ngày 23/12/2018. Tại bản kết luận giám định số 81/KL-PC09(CN) ngày 28/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: mẫu vật gửi giám định đều là pháo có đầy đủ các đặc tính của pháo nổ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đầy đủ căn cứ để kết luận: Vào hồi 13 giờ ngày 23/12/2018, tại xóm Tân Sơn, xã Tân An, huyện T, tỉnh Nghệ An, Công an huyện T đã bắt quả tang Nguyễn Hữu M có hành vi tàng trữ 10,2 kg (*Mười phẩy hai kilôgam*) pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ, nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà Nước về pháo nổ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ pháo nổ là pháp luật nghiêm cấm nhưng do ý thức coi thường kỷ cương pháp, bị cáo đã có ý thực hiện tội phạm và bất chấp mọi hậu quả xảy ra.

Tại Điều 191 BLHS quy định: 1. "Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

c) Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam".

Hành vi tàng trữ 10,2 kg pháo nổ của Nguyễn Hữu M đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ hàng cấm"

[3] Đánh giá về tính chất mức độ nghiêm trọng: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hữu M là thuộc vào trường hợp ít nghiêm trọng, không có đồng phạm, một mình bị cáo thực hiện, trong thực tế hiện nay, một số bộ phận người dân chưa chấp hành nghiêm túc trong việc sử dụng pháo nổ, nhất là trong dịp tết nguyên đán hằng năm còn sử dụng pháo nổ tràn lan. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm minh để có tác dụng giáo dục bị cáo và nhằm làm gương răn đe phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, bị cáo được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, T khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử chưa cần thiết phải cách ly Nguyễn Hữu M ra ngoài xã hội, áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tại phiên tòa là có căn cứ cần được chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy: bị cáo đang sống cùng bố mẹ, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông đã bán pháo cho bị cáo Nguyễn Hữu M, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được căn cước, lai lịch của người đó, Khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[7] Về vật chứng vụ án: Số pháo nổ còn lại sau khi đã lấy mẫu gửi đi giám định, được niêm phong 01 (Một) bao bì xác rắn màu xA, có kích thước (105 x 70) cm là vật chứng, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành, 01 sim Viettel số 0372951557. Xét thấy không có giá trị, cần được tiêu hủy.

01 (Một) chiếc điện thoại di động NOKIA 105 màu đen, đã qua sử dụng, số EMEI1: 358989096452687, số EMEI2: 358989097452686 là công cụ M dùng vào việc phạm tội, đang còn giá trị sử dụng, nên hóa giá sung công quỹ Nhà nước.

Chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Dream II, màu sơn: nâu, Số máy: HA08E-0530671, Số khung: HA080X3Y-530633, Biển kiểm soát: 37K6-8454 là tài sản của

A Phan Tuấn A, khi giao xe cho M mượn thì A Tuấn A không biết việc M sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng pháp luật cần được chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sơ thẩm thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1- Tuyên bố: Nguyễn Hữu M phạm tội “*Tàng trữ hàng cấm*”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Hữu M 9 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Nguyễn Hữu M về cho Ủy ban nhân dân xã Tân An huyện T, tỉnh Nghệ An quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm với địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự

3- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b, c khoản 1, Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 1 Điều 106 BLTTHS. Tiêu hủy và sung công quỹ Nhà nước các vật chứng như sau:

1. Tiêu hủy, số vật liệu nổ còn lại sau khi đã lấy mẫu kiểm tra được niêm phong trong 01 bì xác rắn màu xA (Có tại kho của Công an huyện T).

2. Tiêu hủy, 01 sim Viettel số 0372951557.

3. Hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 (Một) chiếc điện thoại di động NOKIA 105 màu đen, đã qua sử dụng, số EMEI1: 358989096452687, số EMEI2: 358989097452686

Vật chứng tại khoản 1 và khoản 3 có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công An Huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T lập vào ngày 21 tháng 2 năm 2019.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án, Nguyễn Hữu M phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5- Về quyền kháng cáo đối với bản án: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên tòa án tỉnh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;

T.M/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- Công an huyện T;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS T;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo; người CQLNVLQ
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Thắng